TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân C;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị M1.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

- Vũ Văn V - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Vũ Thị N; có vợ là Phạm Thị Ánh T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: ngày 27/7/2021, Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2022; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 10/8/2023 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Lilama 69-3; địa chỉ: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD; người đại diện theo pháp luật: ông Cao Viết C1 - chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Xuân Đ - chức vụ: Phó Tổng giám đốc; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn S - sinh năm 1993; vắng mặt,

2. Trần Thị Hoài T - sinh năm 2000; vắng mặt,

Cùng nơi cư trú: thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Vũ Văn V và Lê Văn S rủ nhau đi đến khu để vật liệu của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 có địa chỉ tại thôn Bồng Lạng, xã TN, huyện TL, tỉnh HN để trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô BKS 90F5-0680 chở S đi đến chỗ tường rào bằng tôn của khu để vật liệu cạnh nghĩa trang thôn Bồng Lạng, xã TN thì dừng xe, đứng ngoài cảnh giới. Còn S chui qua khe hở của tường rào vào bên trong khu để vật liệu của Công ty lấy được 10 đoạn tuýp sắt hình trụ, 02 tấm kệ bằng kim loại, 01 đoạn tuýp sắt hình hộp, 02 đoạn sắt dẹt và 02 cuộn dây cáp điện nguyên lõi nhôm để ở sát bờ tường rào, rồi ném ra bên ngoài để V gom lại. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở S ngồi phía sau giữ số tài sản trên để mang đi bán. Khi V điều khiển xe mô tô đi đến địa phận xã Thanh Hương thì dừng xe lại, chuẩn bị mang số sắt, dây cáp điện trên vào bán cho cửa hàng thu mua phế liệu, thì bị lực lượng Công an xã TN phát hiện, yêu cầu kiểm tra. V đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn S bị đưa về trụ sở Công an xã TN để làm việc.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 10 đoạn ống tuýp sắt hình trụ, 02 tấm kệ bằng kim loại, 01 đoạn tuýp sắt hình hộp, 02 đoạn sắt dẹt, kết quả cân xác định là 71kg; 02 cuộn dây cáp điện nguyên lõi nhôm, kết quả cân xác định là 06kg; 01 xe mô tô BKS 90F5-0680.

Ngày 28/7/2023, Công an xã TN chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện TL để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/8/2023, Vũ Văn V đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và hành vi của Lê Văn S. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định tạm giữ đối với Vũ Văn V.

Ngày 02/8/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn V tại thôn ĐB, xã TN, huyện TL nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 31/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL xác định trị giá của 71kg sắt các loại và 06kg dây cáp điện nguyên lõi nhôm tại thời điểm ngày 29/6/2023. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận:

"Giá 01kg sắt hình phế liệu là 8.000 đồng/01kg. Giá của 01kg nhôm phế liệu là 35.000 đồng/01kg. Vậy

-10 đoạn típ hình trụ đường kính 4,5 cm với độ dài khác nhau; 01 tấm kệ sắt kích thước (25x249)cm; 01 tấm kệ sắt kích thước (20x150)cm; 01 đoạn sắt hình hộp kích thước (5x5)cm; 01 đoạn sắt kích thước (1,5x149x0,5)cm; 01 đoạn sắt kích thước (1,5x116x0,5)cm có tổng trọng lượng 71 kg đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29/6/2023 có giá là: 71 x 8.000 = 568.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- 02 cuộn dây điện lõi bằng nhôm, vỏ bọc bị đốt cháy có tổng trọng lượng 06 kg đã qua sử dụng tại thời điểm 29/6/2023 có giá là: 6 x 35.000 = 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng)".

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty Cổ phần LiLama 69-3 10 đoạn tuýp sắt hình trụ, 02 tấm kệ bằng kim loại, 01 đoạn tuýp sắt hình hộp, 02 đoạn sắt dẹt và 02 cuộn dây cáp điện nguyên lõi nhôm, trả lại xe mô tô BKS 90F5-0680 cho chị Trần Thị Hoài T.

* Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận lại số tài sản nêu trên, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-SH ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Vũ Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 09 đến 12 tháng tù; hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo Vũ Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, Vũ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 10 giờ 30 phút ngày

29/6/2023, tại khu để vật liệu của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 có địa chỉ tại thôn Bồng Lạng, xã TN, huyện TL, tỉnh HN; Vũ Văn V cùng với Lê Văn S trộm cắp 10 đoạn tuýp sắt hình trụ, 02 tấm kệ bằng kim loại, 01 đoạn tuýp sắt hình hộp, 02 đoạn sắt dẹt và 02 cuộn dây cáp điện nguyên lõi nhôm, có tổng trị giá là 778.000 đồng của Công ty Cổ phần Lilama 69-3.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Vũ Văn V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lê Văn S: do trị giá tài sản S và V trộm cắp được dưới 2.000.000 đồng, tài liệu điều tra xác định S chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng đối với S là phù hợp pháp luật.

- Đối với 10 đoạn tuýp sắt hình trụ, 02 tấm kệ bằng kim loại, 01 đoạn tuýp sắt hình hộp, 02 đoạn sắt dẹt và 02 cuộn dây cáp điện nguyên lõi nhôm: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần LiLama 69-3; Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại cho Công ty Cổ phần LiLama 69-3 là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 90F5-0680: quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng hợp pháp của chị Trần Thị Hoài T (vợ Lê Văn S). Ngày 29/6/2023, chị T không biết việc S sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại xe mô tô trên cho chị T là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (01/8/2023).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Văn V.

2. Về án phí: bị cáo Vũ Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lại Xuân